

Số: /KH-THĐL

Tân Minh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Thu các khoản phục vụ học sinh năm học 2025 – 2026

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định việc quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ công văn 4555/ BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn 4567/ BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi trên ngày đối với Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn 5954/SGDDĐT-GDMN&GDTH ngày 26/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 của GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở Giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục và lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên;

Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu và mức thu cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị Quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 6126/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-UBND, ngày 24/02/2022 của UBND thành phố về việc đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030; phát triển các tổ chức hội khuyến học ở cộng đồng dân cư, trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số 38/HD-KHTP ngày 04/8/2022 của Hội khuyến học thành phố hướng dẫn thành lập tổ chức khuyến học trong các cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Văn bản số 7048/VP-VX ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chính sách BHYT học sinh năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch giữa Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm các lớp và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường Tiểu học Đoàn Lập họp ngày 05/9/2025;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường và nhu cầu học sinh, phụ huynh để đảm bảo tốt việc phục vụ cho công tác giáo dục học sinh năm học 2025 - 2026, trường Tiểu học Đoàn Lập dự kiến thu một số khoản phục vụ cho năm học mới như sau:

I. Các khoản thu dịch vụ

1. Bán trú

1.1. Tiền ăn bán trú: Nhà trường hợp đồng Công ty chế biến tại trường theo hợp đồng số: 10 /2025/HĐ DV /TPHP-THDL, ngày 05/ 9/2025 của Công ty TNHH Phát triển và Thương mại thực phẩm hải Phòng về cung cấp suất ăn cho học sinh.

Lớp 1,2,3,4,5: 27.000 đồng/ngày (Gồm bữa chính và bữa phụ)

1.2. Tiền mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú

Lớp 1 mới vào: 200.000/HS/năm học - đối với HS đăng ký ăn bán trú;

Lớp 2,3,4,5: 125.000/HS/năm học.

1.3. Chăm sóc bán trú, chăm ăn, trông trưa

6.500đ/ ngày tính theo thực tế số ngày ăn.

2. Quản lý học sinh ngoài giờ hành chính:

7.000đồng/tiết 40 phút/HS.

3. Giáo dục kỹ năng sống: Khối 3,5 T.Tâm AVITS CLEVERLEARNHP; K1,2,4-Gaia

10.000 đồng/tiết 40 phút/HS x 4tiết/tháng (bao gồm cả học liệu, phần mềm)

4. Tiếng Anh tăng cường với giáo viên nước ngoài: T.Tâm E-Connect Hải Phòng

35.000 đồng/tiết 40 phút/HS x 4 tiết/tháng

5. Câu lạc bộ Giáo dục Stem Robotisc

30.000 đồng/tiết 40 phút/HS x 4 tiết/tháng

6. Hỗ trợ cơ sở vật chất, điện, nước dạy học 2 buổi/ngày

30.000 đồng/tháng/HS

7. Trông xe đạp: 20.000 đồng/tháng/xe

8. Nước uống- Nước lọc tinh khiết

10.000 đồng/HS/tháng

II. Khoản thu vận động

Quỹ Vòng tay bè bạn (Đội thiếu niên): Chờ văn bản hướng dẫn của Xã

III. Khoản thu hộ học sinh

Đồng phục học sinh: Ban giám hiệu Nhà trường và Ban đại diện CMHS thống nhất chủ trương, kiểu mẫu đồng phục. Cha mẹ học sinh từng lớp ký hợp đồng với nhà may, phụ huynh tự nguyện đăng ký số bộ đồng phục cho con theo nhu cầu, hoàn toàn không ép buộc. Phụ huynh học sinh lớp (đại diện) ký hợp đồng mua bán, may đồng phục học sinh, thanh quyết toán với nhà cung cấp.

IV. Thu theo văn bản – thu hộ

Tiền Bảo hiểm y tế học sinh (*Mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở 2.340.000đ. Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu bằng 50% mức đóng Bảo hiểm y tế*)

- **HS lớp 2,3,4,5:** Mức phí : $2.340.000đ \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 50\% = 631.800 \text{ đ}$

- **Học sinh lớp 1,** căn cứ thực tế số tháng tham gia (từ 12 - 15 tháng) có mức phí:

+ HS sinh từ 01/01/2019 đến 01/10/2019: Thẻ có tác dụng **15 tháng** (Từ 01/10/2025 đến 31/12/2026): Mức phí: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 15 \text{ tháng} \times 50\% = 789.750đ$

+ HS sinh từ 02/10/2019 đến 01/11/2019: Thẻ có tác dụng **14 tháng** (Từ 01/11/2025 đến 31/12/2026): Mức phí: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 14 \text{ tháng} \times 50\% = 737.100 \text{ đ}$

+ HS sinh từ 02/11/2019 đến 01/12/2019: thẻ có tác dụng **13 tháng** (Từ 01/12/2025 đến 31/12/2026): Mức phí: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 13 \text{ tháng} \times 50\% = 684.450 \text{ đ}$

+ HS sinh từ 02/12/2019 đến 31/12/2019: Thẻ có tác dụng **12 tháng** (Từ 01/01/2025 đến 31/12/2026). Mức phí: $2.340.000đ \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} \times 50\% = 631.800 \text{ đ}$.

(*HS thuộc nhân thân công an, sĩ quan, hộ gia đình nghèo, cận nghèo năm 2025 được cấp thẻ BHYT theo quy định*).

V. Tổ chức thực hiện

1. Kế toán nhà trường phụ trách xây dựng kế hoạch dự thu, chi gồm các khoản mục theo đúng kế hoạch, đảm bảo các khoản phục vụ học sinh năm học 2025 – 2026 theo đúng quy định, thu đủ chi, đầy đủ chứng từ thu chi. Thu chi đúng mục đích, không sử dụng nguồn thu này cho nhiệm vụ chi khác. Danh sách thu phải đầy đủ chữ ký xác nhận của người nộp, người lập, người nhận.

2. Thực hiện thu chi công khai theo quy định tại Thông tư số 09/của GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở Giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Hạch toán các khoản thu chi theo quy định của Luật Ngân sách NN, Luật Kế toán.

3. Các khoản dịch vụ phục vụ học sinh theo tháng học sẽ được thu theo từng tháng học. Các khoản thu khác chia thành nhiều đợt hợp lý, không thu dồn tập trung vào đầu năm học. Nhà trường thực hiện phân kỳ các khoản thu (không thuộc thu theo tháng) như sau:

- Tháng 9/2025: thu BHYT lớp1;

- Tháng 10/2025: thu BHYT lớp 2,3,4,5. Tiền mua trang thiết bị phục vụ bán trú.

- Tháng 11/2025: Nước uống học sinh.

Các khoản dịch vụ thỏa thuận với PHHS thu theo tháng

Trên đây là kế hoạch thu một số khoản thu dịch vụ thỏa thuận, thu vận động, theo văn bản, thu chi hộ để phục vụ cho học sinh năm học 2025 – 2026. Đề nghị Ban giám hiệu, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp và các bộ phận liên quan phối hợp triển khai tới phụ huynh học sinh để phục vụ tốt năm học mới.

Nơi nhận:

- UBND xã Tân Minh để b/c;
- BGH, Ban ĐDCMHS; | (để t/h);
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, tài chính.

**TM. BAN ĐẠI DIỆN CMHS
TRƯỞNG BAN**

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Anh

Vũ Thị Minh